

Số: 32/2020/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng,  
thân nhân người có công với cách mạng thuộc gia đình hộ nghèo  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm  
2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh người có công với  
cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính  
phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người  
có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

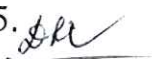
*Xét Tờ trình số 8022/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội và ý kiến thảo luận của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định điều kiện, nguyên tắc, mức hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thực hiện và phương thức hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.



## 2. Đối tượng áp dụng

- a) Người có công với cách mạng đã hưởng trợ cấp một lần thuộc hộ nghèo;
- b) Thân nhân người có công với cách mạng (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) sống trong cùng hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo;
- c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giải quyết chính sách hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này.

### **Điều 2. Điều kiện hưởng hỗ trợ**

Đối tượng nêu tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hoặc trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Đủ 60 tuổi trở lên.
2. Bị khuyết tật đặc biệt nặng hoặc khuyết tật nặng theo quy định của Luật Người khuyết tật.
3. Đang bị một trong các bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

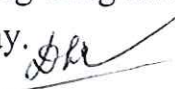
### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Việc hỗ trợ phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.
2. Trường hợp đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 có các khoản trợ cấp xã hội hàng tháng bằng hoặc cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này.
3. Đối tượng hưởng hỗ trợ hàng tháng theo quy định của nghị quyết này thôi hưởng chính sách hỗ trợ kể từ tháng ngay sau tháng đối tượng chết hoặc không còn thuộc diện được hỗ trợ. Người có công với cách mạng chết thì thân nhân của người có công với cách mạng thôi hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

### **Điều 4. Mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ 700.000 đồng/người/tháng đối với khu vực nông thôn; 900.000 đồng/người/tháng đối với khu vực thành thị.

2. Hỗ trợ phân chênh lệch hàng tháng đối với các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội để bằng mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này.



## **Điều 5. Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện và phương thức hỗ trợ**

1. Hồ sơ: Tờ khai (theo mẫu được ban hành kèm theo Nghị quyết này).

2. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đại diện hộ gia đình làm 02 tờ khai theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú. Khi nộp tờ khai cần xuất trình các giấy tờ sau để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu thông tin kê khai trong tờ khai:

- Giấy chứng nhận Hộ nghèo.
- Giấy tờ liên quan đến người có công với cách mạng.
- Sổ Hộ khẩu hoặc cung cấp mã số định danh cá nhân.
- Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.
- Giấy xác nhận khuyết tật (đối với trường hợp là người khuyết tật).
- Bệnh án của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên (đối với trường hợp là người bị bệnh hiểm nghèo).

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc, trừ những thông tin liên quan đến HIV của đối tượng. Sau khi hết thời gian niêm yết công khai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản (kèm theo 01 tờ khai của đối tượng) gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện). Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ hàng tháng cho đối tượng.

Trường hợp đối tượng hưởng hỗ trợ hàng tháng chết hoặc không còn thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thôi hưởng chính sách hỗ trợ hàng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

*Đkt*

3. Phương thức hỗ trợ: các khoản hỗ trợ trên được chi trả hàng tháng bằng tiền mặt hoặc qua thẻ ATM.

### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Do ngân sách tỉnh đảm bảo được phân bổ trong dự toán hàng năm.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Lao động-TB&XH, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Sơn**

Mẫu Tờ khai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**Đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng,  
thân nhân người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo**

1. Họ và tên chủ hộ (Viết chữ in hoa): .....

Ngày/tháng/năm sinh: ... / ... / .... Giới tính: .....Dân tộc: .....

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số ..... Cấp ngày .../ ... / .....

Nơi cấp: .....

2. Hộ khẩu thường trú của hộ:.....

Nơi ở hiện nay (ghi rõ địa chỉ: số nhà, khối, xóm, xã, huyện, tỉnh).....

.....

3. Số thành viên trong hộ:..... người, trong đó

- Người từ đủ 60 tuổi trở lên:..... người

- Người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng: ..... người

- Người đang bị bệnh hiểm nghèo:..... người

4. Chủ hộ đang hưởng chế độ nào sau đây:

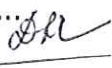
- Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng: .....đồng. Hưởng từ tháng ..... / .....

- Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: .....đồng. Hưởng từ tháng ...../ .....

- Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng:..... đồng. Hưởng từ tháng...../.....

- Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác:..... đồng. Hưởng từ tháng ...../ .....

5. Giấy chứng nhận hộ nghèo số:.....Cấp ngày.....



6. Thông tin người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng năm, sinh | Đối tượng<br>(Thương binh/Bệnh binh/ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến...) | Chế độ trợ cấp hàng tháng người có công<br>(đồng /tháng) | Đã hưởng trợ cấp 1 lần chính sách người có công (đánh dấu "X") | Thuộc trường hợp (người từ đủ 60 tuổi trở lên/người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng/bị bệnh hiểm nghèo) | Chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng đang hưởng<br>(đồng/tháng) | Quan hệ với người có công |
|----|-----------|-----------------------|---|--|--|---|---|---------------------------|
|    |           |                       |   |  |  |   |   |                           |
|    |           |                       |   |  |  |   |   |                           |
|    |           |                       |   |  |  |   |   |                           |
|    |           |                       |   |  |  |   |   |                           |
|    |           |                       |   |  |  |   |   |                           |

Tôi xin cam đoan những nội dung trong tờ khai là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./



Ngày .... tháng .... năm 20...

**Thông tin người khai thay**

**NGƯỜI KHAI**

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số: ..... (Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin người khai thay)

Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....

Mối quan hệ với chủ hộ: .....

Địa chỉ: .....